TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 133A/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28-4-2020
V/v tranh chấp HNGĐ xin ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Phương

2. Bà Trần Thị Ngọc Anh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tâm Nhân là thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2020/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020, về: "*Tranh chấp hôn nhân- gia đình, xin ly hôn và nuôi con"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Võ Minh H, sinh năm 1978.

Cư trú: Số 416, ấp Q, xã V, huyện P, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Phan Thị Th, sinh năm 1978.

Cư trú: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh An Giang.

Anh H và chị Th vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn; bản tự khai và biên bản hòa giải thì anh Võ Minh H và chị Phan Thị Th thống nhất trình bày:

- Chúng tôi thành vợ, chồng vào năm 2000, không đăng ký kết hôn, có tổ chức lễ cưới, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2004 phát sinh mâu thuẫn do, tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi

có xa nhau thời gian ngắn rồi chung sống lại nhưng vẫn không hạnh phúc và ly thân từ năm 2004 đến nay.

- Con chung có 01 đứa tên Võ Quốc Th 1, sinh ngày 23-9-2002, đang sống với chị Th.

- Về tài sản; nợ phải thu và phải trả: Không có.

Anh H và chị Th đồng yêu cầu:

- Về hôn nhân: Anh H xin ly hôn, chị Th đồng ý.

- Về con chung: Anh H đồng ý cho chị Th được tiếp tục nuôi con. Chị Th không yêu cầu Anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản; nợ phải thu và phải trả: Không có, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về hình thức, thủ tục tố tụng:

- Chị Th và Anh H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, vì vậy HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và Anh H đều khai không đăng ký kết hôn. Như vậy hôn nhân giữa hai người không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật nầy và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản nầy thì không có giá trị pháp lý".

Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật nầy chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này" và điểm c khoản 3 Nghị Quyết số 35/2000/QH10 ngày 09-6-2000 của Quốc hội quy định: "Kể từ ngày 01/01/2001 trở đi, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 của Nghị quyết nầy, nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là quan hệ vợ chồng; nếu có yêu cầu ly hôn thì Toà án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng...". Như vậy hôn nhân của anh, chị sẽ không được pháp luật bảo vệ và tuyên bố không công nhận là quan hệ vợ chồng.

[2.2] Về quan hệ con chung: Anh Võ Minh H và chị Phan Thị Th thống nhất khai có 01 đứa con chung tên Võ Quốc Th 1, sinh ngày 23-9-2002, đang sống với Th. Chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi, Anh H đồng ý và nguyện vọng cháu Th 1 là tiếp tục sống với chị Th, vì vậy HĐXX tiếp tục giao cháu Th 1 cho chị Th nuôi dưỡng. Đáng lẽ Anh H phải cấp dưỡng nuôi con theo luật định nhưng chị Th không yêu cầu, vì vậy HĐXX không xem xét. Anh H được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai được quyền ngăn cảng mà phải tạo điều kiện thuận lợi khi Anh H đến thăm con. Việc nuôi dưỡng con và mức cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên không cố định.

[2.3] Về quan hệ tài sản; quan hệ nợ phải thu: Anh, chị thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không xem xét.

[2.4] Về nợ phải trả: Anh H và chị Th thống nhất khai không có, vì vậy HĐXX ghi nhận, nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí DSST: Anh H phải chịu án phí về việc xin ly hôn theo quy đinh tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1, Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, Điều 9; khỏan 1, Điều 14; các khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân – Gia đình;

- Khoản 4, Điều 147; Khoản 1, Điều 228; các điều 271; 273; 278 và khoản 1, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Điểm c, khoản 3, Nghị Quyết số 35/2000/QH10 ngày 09-6-2000 của Quốc hội.

Tuyên xử:

- Không công nhận quan hệ vợ, chồng giữa anh Võ Minh H với chị Phan Thị Th.

- Chị Phan Thị Th được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đứa con tên Võ Quốc Th 1, sinh ngày 23-9-2002, không ai được ngăn cản mà phải tạo điều kiện thuận lợi khi Anh H đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Công nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu Anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên không cố định.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh H phải chịu án phí về việc xin ly hôn là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số 0006523, ngày 24 tháng 02 năm 2020 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Anh H không phải nộp tiếp.

Anh H và chị Th có quyền kháng cáo thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Dũng